

Số: /CTr-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chỉ thị số 01/CT-BKHCN ngày 15/01/2026 về định hướng phát triển ngành Khoa học và Công nghệ năm 2026; Chương trình công tác năm 2026 số 01/CTr-UBND ngày 26/01/2026 và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện chỉ thị số 01/CT-BKHCN ngày 15/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về định hướng phát triển ngành Khoa học và Công nghệ năm 2026

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 số 01/CTr-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/12/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 của tỉnh Đồng Nai;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 01/CT-BKHCN ngày 15/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chương trình công tác năm 2026 số 01/CTr-UBND ngày 26/01/2026 và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành Khoa học và Công nghệ năm 2026 khẳng định vai trò là "Kiến trúc sư trưởng" và "Tur lệnh" về KH&CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) tại địa phương góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh đã đề ra cho năm 2026.

2. Yêu cầu

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa lợi thế, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ được giao năm 2026.

- Thực hiện phân công theo nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu bám sát phương châm hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ: "Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững".

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời cập nhật, bổ sung các chủ trương, chỉ đạo mới phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

- Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế tầm thấp.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số và các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông, giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

- Phấn đấu đưa Đồng Nai trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và hành chính số hiện đại vùng phía Nam; đưa Đồng Nai vào nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu về chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) và chỉ số Chuyển đổi số (DTI) trong năm 2026

Mục tiêu cụ thể theo phụ lục I đính kèm

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) gắn với ứng dụng chuyển giao công nghệ, tiếp thu các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trên mọi lĩnh vực. Xây dựng các chương trình nghiên cứu KH&CN theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và phát triển con người làm mục tiêu.

- Ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu KH&CN tiên tiến của thế giới, đặc biệt là chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác

triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực đem lại hiệu quả kinh tế – xã hội, đồng thời chú trọng nghiên cứu ứng dụng để tiến tới sáng tạo, tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở những lĩnh vực then chốt mà Đồng Nai có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

- Đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm giải quyết 9 bài toán lớn của tỉnh Đồng Nai theo Văn bản số 7466/UBND-KGVX ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố các bài toán lớn tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Danh mục công nghệ chiến lược ban hành tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12 tháng 6 năm 2025; tăng cường liên kết giữa nghiên cứu cơ bản - nghiên cứu ứng dụng - thương mại hóa sản phẩm.

- Tập trung các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển các lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông minh, vật liệu mới, năng lượng tái tạo và tự động hóa tiên tiến, đồng thời thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm công nghệ và xây dựng đô thị thông minh, qua đó nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của tỉnh trong vùng và cả nước.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, tạo sản phẩm mới, có giá trị gia tăng, hạ giá thành và thương mại hóa được trên thị trường. Khuyến khích doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ số, trung tâm đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ “Made in Đồng Nai”, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, chất thải độc hại và chất thải y tế, hướng tới kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Phát triển các công cụ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý chất lượng, an toàn sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D) làm chủ công nghệ, ươm tạo công nghệ, đặc biệt là phát triển R&D ở các doanh nghiệp. Tăng năng lực hấp thụ, nghiên cứu đổi mới công nghệ, tự chủ về công nghệ.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu liên ngành; thúc đẩy công bố khoa học quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Đầu tư cho nghiên cứu khoa học, các trung tâm R&D và ứng dụng công nghệ, xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu khoa học - đổi mới sáng tạo - giáo dục đại học, gắn kết doanh nghiệp - nhà nước - viện trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học hàng đầu trong nước và quốc tế; khuyến khích thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu chung.

2. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo

- Hoàn thiện thể chế và hành lang pháp lý, tập trung rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo không gian cho các mô hình kinh doanh mới và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Đặc biệt, cần triển khai các chính sách thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ. Xây dựng các cơ chế hỗ trợ tài chính đột phá như quỹ đầu tư mạo hiểm, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ và hiệu quả, lấy hệ thống các Trung tâm Đổi mới sáng tạo làm hạt nhân để kết nối, dẫn dắt hoạt động tại các địa phương và ngành, đồng thời xây dựng các vườn ươm doanh nghiệp công nghệ số và khu đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Đẩy mạnh mô hình liên kết "3 nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp)

- Hỗ trợ và phát triển lực lượng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển dịch trọng tâm từ hỗ trợ "khởi nghiệp" sang hỗ trợ doanh nghiệp "tăng trưởng quy mô".

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và văn hóa đổi mới sáng tạo, tập trung đào tạo kỹ năng số, công nghệ cốt lõi (AI, bán dẫn, công nghệ sinh học) và thúc đẩy giáo dục STEM trong nhà trường.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các chỉ số đo lường, trọng tâm là triển khai kế hoạch cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII).

3. Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông

- Đẩy mạnh thương mại hóa 5G để phục vụ các ngành công nghiệp trọng điểm;

- Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (PoP) tại Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành, kết nối với trạm cáp bờ Vũng Tàu để phục vụ các Trung tâm dữ liệu siêu lớn.

- Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (PoP) tại Long Thành kết nối với trạm cáp bờ Vũng Tàu để hình thành siêu xa lộ Internet, cung cấp đường truyền quốc tế tốc độ cao cho các trung tâm dữ liệu siêu lớn.

- Phát triển bưu chính thành hạ tầng vật lý số cho thương mại điện tử và dịch vụ công; mở rộng hệ sinh thái số trong hoạt động bưu chính.

- Thúc đẩy phổ cập định danh số cá nhân và địa chỉ số đến từng hộ gia đình; khuyến khích sử dụng tên miền quốc gia ".vn".

- Hình thành không gian bưu chính 3D, kết hợp mạng lưới mặt đất với không gian tầm thấp (sử dụng drone, robot) để tối ưu hóa vận chuyển cho nền kinh tế tầm thấp

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

4. Lĩnh vực Chuyển đổi số

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm như: khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu đô thị thông minh.

- Mở rộng phủ sóng hạ tầng viễn thông băng rộng cố định và di động (4G, 5G và tiến tới 6G); tăng dung lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư hạ tầng số; xây dựng cơ chế hợp tác công - tư (PPP) trong phát triển trung tâm dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng dùng chung.

- Triển khai các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), kết nối với nền tảng tích hợp quốc gia; mở rộng cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học máy, phân tích dữ liệu lớn trong khai thác dữ liệu phục vụ dự báo, hoạch định chính sách, điều hành kinh tế - xã hội; đảm bảo dữ liệu luôn "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung".

- Rà soát, tái cấu trúc toàn diện quy trình nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước theo hướng "số hóa - tự động hóa - không giấy tờ"; chuyển đổi từ mô hình xử lý thủ công sang mô hình vận hành dựa trên dữ liệu. Chuẩn hóa và số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu; triển khai hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, văn phòng điện tử, chữ ký số, lưu trữ số; từng bước hình thành chính quyền không giấy tờ.

- Vận hành Trung tâm điều hành, giám sát tập trung (IOC), tích hợp dữ liệu từ các lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.

- Triển khai hoàn thiện Nền tảng quản lý Chính quyền số của tỉnh, Hệ thống quản trị điều hành khu phố, áp liên thông từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ quản lý nhân khẩu và an ninh trật tự; Triển khai hệ thống Định danh địa điểm gắn với CSDL dân cư để quản lý định danh, ... Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo sớm rủi ro, trong đó ưu tiên 04 trọng tâm: ứng dụng công nghệ số trong giảm ùn tắc giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cảnh báo ngập lụt và đảm bảo an ninh trật tự.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các giải pháp số. Triển khai chương trình đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. Phát triển các nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị số, chuỗi cung ứng toàn cầu. Nghiên cứu hình thành và vận hành sàn giao dịch hàng hóa, dữ liệu theo mô hình hợp tác công - tư, tạo thị trường mua bán dữ liệu minh bạch, hợp pháp.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực; thúc đẩy ứng dụng truy xuất nguồn gốc, blockchain, IoT trong sản xuất, logistics và thương mại.

- Phát triển mạnh các mô hình dịch vụ số trong y tế, giáo dục, giao thông, tài chính, du lịch, nông nghiệp thông minh; nâng cao chất lượng đời sống người dân.
- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng hệ thống giám sát, phòng chống tấn công mạng; nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an toàn thông tin.
- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp công nghệ và cộng đồng trong việc bảo vệ dữ liệu, bảo đảm quyền riêng tư và an toàn thông tin.

5. Lĩnh vực Công nghiệp Công nghệ số

- Phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết "3 nhà" (Nhà nước, cơ sở nghiên cứu/đào tạo và doanh nghiệp) để thu hút các doanh nghiệp FDI tham gia vào chuỗi giá trị công nghệ của tỉnh.
- Hoàn thành việc thành lập và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ số tập trung Long Thành. Đây là dự án đột phá nhằm thu hút các trung tâm dữ liệu lớn (Hyperscale Datacenter), các doanh nghiệp thiết kế bán dẫn không nhà máy (fabless) và sản xuất chip IoT.
- Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ hoặc sản phẩm chiến lược của tỉnh; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ này vào sản xuất kinh doanh
- Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 để dẫn dắt các hoạt động đầu tư và phát triển công nghệ.

6. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; coi quy chuẩn kỹ thuật là hàng rào bảo vệ, tiêu chuẩn là công cụ dẫn dắt sản xuất, nâng cao chất lượng và tạo niềm tin cho người tiêu dùng.
- Đẩy mạnh hoạt động đo lường theo hướng quản lý kết quả đo; từng bước chuyển dịch từ quản lý phương tiện đo sang quản lý độ chính xác, độ tin cậy của kết quả đo, gắn với triển khai các nhiệm vụ của Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- Gắn kết chặt chẽ công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tiếp tục triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt.
- Chuyển đổi tư duy quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; từng bước áp dụng phương thức quản lý dựa trên rủi ro trong lĩnh vực tiêu

chuẩn, đo lường, chất lượng; tập trung hậu kiểm đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa, lĩnh vực có nguy cơ cao, hạn chế kiểm tra tràn lan, chồng chéo.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác quản lý; khai thác dữ liệu từ hoạt động hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc, công bố hợp chuẩn, hợp quy để phục vụ công tác phân tích rủi ro, xây dựng kế hoạch kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; từng bước chuyển từ “kiểm tra phòng ngừa” sang dẫn dắt thị trường bằng tiêu chuẩn và chất lượng.

7. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

- Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký sửa đổi, cấp lại văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định.

- Hỗ trợ xây dựng, tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích từ hình thành ý tưởng, hoàn thiện giải pháp kỹ thuật, tra cứu khả năng bảo hộ, soạn thảo hồ sơ, nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích trong và ngoài nước. - Tăng cường kết nối doanh nghiệp với các trường đại học, cao đẳng, chuyên gia sở hữu trí tuệ nhằm hình thành các sáng chế có khả năng ứng dụng và thương mại hóa. Khuyến khích khai thác kết quả nghiên cứu khoa học, đề tài, dự án khoa học và công nghệ để đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Lồng ghép hoạt động sở hữu trí tuệ trong các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn trình tự, thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tổ chức Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn tỉnh/toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định theo phân cấp, phân quyền.

8. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn và bức xạ hạt nhân

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm việc sử dụng nguồn bức xạ, thiết bị bức xạ tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, phục vụ hiệu quả cho y tế, công nghiệp, nông nghiệp và các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

- Thực hiện quản lý nhà nước sau cấp phép (hậu kiểm) đối với các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, đặc biệt là thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và các thiết bị

bức xạ chuyên dụng khác theo phân cấp, thẩm quyền; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các nguy cơ mất an toàn bức xạ.

- Tham mưu rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân của tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập; từng bước chuẩn bị và tổ chức các hoạt động diễn tập, tập huấn ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân nhằm nâng cao tính sẵn sàng và khả năng phối hợp giữa các lực lượng.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác an toàn bức xạ, hạt nhân thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên môn; cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, tiêu chuẩn và hướng dẫn chuyên ngành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

- Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo bức xạ phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra và ứng phó sự cố; bảo đảm tính sẵn sàng của trang thiết bị kỹ thuật, góp phần phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro bức xạ trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác khác

9.1. Công tác phát triển nhân lực số và đào tạo, thu hút nhân tài khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế để huy động trí thức, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia sâu vào các chuỗi giá trị và dự án công nghệ lõi của tỉnh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp (và các tổ chức R&D) để thu hút doanh nghiệp FDI tham gia đào tạo và sử dụng nhân lực chất lượng cao tại địa phương.

- Thúc đẩy phổ cập kỹ năng số cho người dân; phát động phong trào “Bình dân học vụ số” sâu rộng, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số trong cán bộ, công chức và nhân dân.

9.2. Công tác xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

- Hoàn thiện thể chế và hành lang pháp lý, tập trung rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo cơ sở vững chắc cho việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh trong đó tập trung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ có trọng tâm cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai dự án khoa học - công nghệ, nhất là các dự án thí điểm, dự án đổi mới sáng tạo có yếu tố rủi ro cao.

- Chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị Trung ương điều chỉnh các quy định còn chồng chéo, bất cập trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

9.3. Công tác cán bộ và thi đua khen thưởng

- Nâng cao công tác quản lý công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm và năng lực; bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực, gắn quản lý cán bộ với yêu cầu thực tiễn và kết quả công việc. Thực hiện đánh giá theo kết quả công việc, thực hiện đánh giá định kỳ theo quý; từng bước áp dụng các công cụ số, hệ thống đánh giá dựa trên dữ liệu, kết quả đánh giá là căn cứ để sử dụng, bố trí, quy hoạch và phát triển cán bộ.

- Đổi mới công tác quy hoạch, bổ nhiệm, lựa chọn người có khả năng thực hiện nhiệm vụ, ưu tiên lựa chọn công chức làm được việc, tạo ra sản phẩm thực chất.

- Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; đảm bảo đúng người, đúng thành tích, đúng quy định và kịp thời. Vinh danh những người trực tiếp, những nhà khoa học có sản phẩm được ứng dụng hiệu quả vào cuộc sống.

9.4. Công tác kế hoạch - tài chính

- Tham mưu tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở và của toàn tỉnh; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách phù hợp với khả năng cân đối của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tham mưu lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở; hướng dẫn, theo dõi việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành.

- Theo dõi, tổng hợp và tham mưu quản lý tình hình thực hiện, giải ngân kinh phí các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tham mưu cơ chế quản lý, sử dụng và huy động các nguồn lực tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác.

9.5. Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế

- Nghiên cứu chính sách nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là mạng lưới chuyên gia kiều bào để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia và các dự án công nghệ lõi tại địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) của địa phương theo mô hình liên kết "3 nhà" (Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu/đào tạo - Doanh nghiệp)

- Triển khai dự án Khu Công nghệ số tập trung Long Thành với mục tiêu định vị Đồng Nai trên bản đồ công nghệ khu vực, trở thành trung tâm trung chuyển và xử lý dữ liệu (Digital Hub) của khu vực và thế giới.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp, ký kết hợp tác về KH&CN, ĐMST và CDS với các đối tác truyền thống và tiềm năng
- Tham mưu tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước để đề xuất các mô hình, sáng kiến mới cho tỉnh.

9.6. Công tác Thống kê và đánh giá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Tổ chức thực hiện thống kê các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ, sở hữu trí tuệ,...).

9.7. Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
- Ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, liên thông giữa các cơ quan.

Phụ lục nhiệm vụ triển khai thực hiện đính kèm

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Căn cứ chương trình hành động này, yêu cầu lãnh đạo các phòng, đơn vị chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
- Định kỳ hàng tháng chậm nhất đến ngày 15, các phòng, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về cho Văn phòng tổng hợp báo cáo.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc (thông qua Văn phòng) để kịp thời giải quyết.
- Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định đảm bảo đúng tiến độ.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Ban Giám đốc Sở;
 - Các phòng, đơn vị (thực hiện);
- VPHanhNN-CTHDNVNV2026

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC I
CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

(Kèm Theo Chương trình hành động số /SKHCN-VP ngày /3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính/ đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì, Theo dõi, đánh giá	Lãnh đạo Sở phụ trách	Lãnh đạo phòng phụ trách	Chuyên viên phụ trách	Hành động triển khai
I	Phát triển hạ tầng							
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	85%	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Bà Lê Thị Lan Anh - Phó trưởng phòng	Bà Đỗ Kiều Thanh	Phối hợp với Doanh nghiệp viễn thông triển khai lắp đặt trạm 5G, tổ chức đo kiểm tốc độ thực tế, đơn đốc các doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng lưới, rà soát các vùng lõm sóng để ưu tiên phủ sóng
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	≥ 70%	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Bà Lê Thị Lan Anh - Phó trưởng phòng	Ông Huỳnh Thanh Giàu	Giám sát hạ tầng viễn thông, đơn đốc các nhà mạng nâng cấp cáp quang băng thông rộng đến vùng sâu, vùng xa
II	Về Phát triển nguồn lực							
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công	%	≥2% GRDP	Phòng Kế hoạch -	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Lai	Ông Phạm Ngọc Hưng	(1) Thường xuyên theo dõi, có văn bản hướng dẫn, đơn đốc các địa

	nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển			Tài chính		- Trưởng phòng		phương, đơn vị thực hiện khẩn trương công tác giải ngân năm 2026 theo kế hoạch được giao. (2) Phối hợp các đơn vị để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí năm 2026 đảm bảo chi cho KHCN, ĐMST, CDS tối thiểu 3% tổng chi ngân sách (theo NQ 57).
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Bà Hồng Thị Huệ	Tiếp tục triển khai Đào tạo, tập huấn ứng dụng AI, kỹ năng số cho CBCC toàn tỉnh theo chương trình Bình dân học vụ số bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến trên các nền tảng bình dân học vụ số của tỉnh Đồng Nai và của quốc gia tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/ , https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng Chuyên đổi số			Bà Hồng Thị Huệ	
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng Chuyên đổi số			Bà Hồng Thị Huệ	
5	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển	Số lượng	Trên 01 vạn dân $\geq$	Phòng Khoa học và	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn -	Bà Trần Thị Huỳnh	Tổ chức thống kê số liệu từ các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ

	công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 12		12	Công nghệ		Trưởng phòng	Hương	chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoạt động công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ số, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.
III Phát triển khoa học, công nghệ								
1	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển mới	Doanh nghiệp	≥ 10	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoài Nam	Hỗ trợ tư vấn hồ sơ, quy trình cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư.
2	Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới	Tổ chức	≥ 01	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Ông Phan Ngọc Xuân Duy	Tham mưu thành lập và thu hút các viện, trung tâm nghiên cứu ngoài công lập hoạt động trên địa bàn.
3	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Nhiệm vụ	≥ 08	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Công chức Phòng được giao nhiệm vụ	Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài; tổ chức các hội đồng nghiệm thu đảm bảo chất lượng và đúng thời gian.
4	Cán bộ nghiên cứu	Cán bộ	≥ 500	Phòng	Ông Nguyễn Thanh Phong	Ông	Bà	Phối hợp với các cơ sở

	khoa học và công nghệ toàn tỉnh			Khoa học và Công nghệ	Phó Giám đốc	Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Trần Thị Huỳnh Hương	giáo dục đại học, viện nghiên cứu cập nhật dữ liệu cán bộ chuyên môn lĩnh vực KHCN.
5	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 20	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Công chức Phòng được giao nhiệm vụ	Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ KHCN bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
6	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 55	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Bà Trần Thị Huỳnh Hương	Triển khai cơ chế khen thưởng đối với các tác giả có công bố quốc tế mang địa chỉ tỉnh Đồng Nai.
7	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Công chức Phòng được giao nhiệm vụ	Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng AI, IoT trong giám sát môi trường và đô thị thông minh.
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo							
1	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh	Doanh nghiệp	≥ 20	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Bà Dương Trúc Lâm - Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, kết nối các quỹ đầu tư mạo hiểm cho các dự án tiềm năng.
2	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà - Trưởng	Bà Trần Thị Phương Anh	Hoàn thiện đề án và triển khai vận hành Trung tâm Đổi mới

						phòng		sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh.
3	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	$\geq 10\%$	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Bà Dương Trúc Lâm - Phó trưởng phòng	Bà Võ Mai Thanh Trâm	Khảo sát hoạt động ĐMST tại doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về đổi mới công nghệ.
4	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 60	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Bà Dương Trúc Lâm - Phó trưởng phòng	Bà Trần Thị Phương Anh	Hỗ trợ quảng bá, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại cho các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.
5	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 30	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Bà Dương Trúc Lâm - Phó trưởng phòng	Bà Võ Mai Thanh Trâm	Triển khai các quy định hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
6	Sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh.	Sáng chế	≥ 20	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà - Trưởng phòng	Bà Lê Thị Huế	Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ trong và ngoài nước.
7	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.	Bài báo	≥ 300	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà - Trưởng phòng	Bà Trần Thị Phương Anh	Tổng hợp các bài báo trên tạp chí chuyên ngành về các ứng dụng kỹ thuật và giải pháp ĐMST.
8	Sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 70	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà - Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tham mưu Hội đồng sáng kiến tỉnh đánh giá, công nhận các giải pháp cải cách hành

								chính và quản lý công.
V	Về phát triển chuyển đổi số							
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh	Chỉ số	≥ 0.8	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tổng hợp số liệu từ các sở, ngành; tham mưu các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần DTI.
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Chi bộ chỉ đạo việc phối hợp với các bộ phận chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh tham mưu văn bản triển khai chương trình/chiến dịch thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới theo Kế hoạch hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 2026
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Rà soát và cấu hình 100% các thủ tục thuộc lĩnh vực này lên mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Tuyên truyền và chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và môi trường mạng.
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả	%	100%.	Phòng	Ông Nguyễn Minh Quang	Ông	Ông	Đôn đốc các cơ quan

	giải quyết thủ tục hành chính được số hóa			Chuyên đổi số	Phó Giám đốc	Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Phạm Huy Bình	thực hiện nghiêm việc quét, lưu trữ hồ sơ điện tử vào kho dữ liệu số của tỉnh.
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Tối ưu hóa giao diện, đơn giản hóa các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân.
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Theo dõi tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến hàng ngày, tham mưu giải pháp hỗ trợ người dân nộp hồ sơ qua mạng.
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Phát huy vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ.
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Thực hiện ký số 100% kết quả giải quyết TTHC để trả bản điện tử cho người dân và doanh nghiệp.
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính,	%	$\geq 80\%$.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Kết nối kho dữ liệu kết quả TTHC để người dân không phải nộp lại các giấy tờ đã có trong hệ thống

	dịch vụ công							
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Tích hợp đầy đủ các cổng thanh toán trực tuyến (PayGov, ngân hàng...) vào hệ thống một cửa của tỉnh.
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Đảm bảo 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được xử lý, ký số hoàn toàn trên hệ thống Quản lý văn bản.
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Sử dụng hệ thống theo dõi nhiệm vụ để giám sát tiến độ thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc.
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý nhân sự, tài chính, tài sản và hợp không giấy tờ.
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng chuyên đổi số	Ông Phạm Huy Bình	Phối hợp với các ngân hàng thúc đẩy thanh toán QR Code, ví điện tử tại các điểm dịch vụ công và cơ sở kinh doanh.

16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100%.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thực hiện lộ trình chuyển đổi các máy chủ vật lý tại các cơ quan về Trung tâm dữ liệu tập trung (Cloud).
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương	%	$\geq 60\%$.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thực hiện số hóa các kho dữ liệu chuyên ngành; kiểm tra tính tương thích để kết nối với các CSDL quốc gia.
18	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	$\geq 85\%$.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Quản lý, vận hành Trục liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đảm bảo thông suốt và an toàn.
19	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Triển khai gói hỗ trợ tư vấn và cung cấp các nền tảng số cơ bản (kế toán, bán hàng...) cho doanh nghiệp SME.
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$.	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng chuyển đổi số	Ông Trần Hùng Cường	Phối hợp với Công an tỉnh tuyên truyền, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người dân.
21	Tỷ lệ người dân	%	$\geq 50\%$	Phòng	Ông Nguyễn Minh Quang	Ông	Ông	Phối hợp với các đơn vị

	trưởng thành có chữ ký số			Chuyên đổi số	Phó Giám đốc	Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Nguyễn Hoàng Chương	CA cung cấp chữ ký số cá nhân miễn phí hoặc ưu đãi cho người dân.
22	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	$\geq 90\%$	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Phạm Huy Bình	Triển khai và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành dùng chung cho cấp xã.
23	Quy mô kinh tế số/GRDP	%	15-17%	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Thu thập số liệu kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng; tham mưu giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghệ số.
24	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Hoàng Văn Hậu	Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, hội họp và điều hành thông qua các nền tảng số dùng chung.
25	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Hoàng Văn Hậu	Thực hiện kết nối hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương.
26	Dân số từ 15 tuổi	%	$\geq 95\%$.	Phòng	Ông Nguyễn Minh Quang	Ông	Ông	Phối hợp Ngân hàng

	trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác			Chuyên đổi số	Phó Giám đốc	Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Trần Văn Thanh	Nhà nước chi nhánh tỉnh thúc đẩy mở tài khoản trực tuyến (eKYC).
27	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Phối hợp Sở Y tế đơn đốc việc cập nhật dữ liệu tiêm chủng, khám chữa bệnh vào ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử.
28	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Hoàn thiện dữ liệu dân cư để đảm bảo mỗi công dân đều có định danh duy nhất trên môi trường số.
29	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Rà soát và công khai các danh mục dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh
30	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin.

PHỤ LỤC II
Nhiệm vụ triển khai thực hiện

(Kèm Theo Chương trình hành động số /SKHCN-VP ngày /3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Lãnh đạo Sở phụ trách	Lãnh đạo phòng phụ trách	Chuyên viên phụ trách	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Lĩnh vực khoa học và công nghệ						
1	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoài Nam	Tháng 6	Kế hoạch
2	Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và	Phòng Khoa học và	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Ông Phan Ngọc Xuân Duy	Tháng 9	Kế hoạch

	công nghệ giai đoạn 2026-2030	Công nghệ					
3	Hoàn thành khảo sát, đánh giá hiện trạng năng lực công nghệ tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp để phục vụ xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn - Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoài Nam	Tháng 12	Bản đồ
4	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Phạm Long Phó Trưởng phòng	Bà Phan Thị Thu Dung	Tháng 12	Kế hoạch
II	Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo						
1	Kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Đồng Nai	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tháng 3	Kế hoạch
2	Kế hoạch hành động về khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đồng Nai giai	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Bà Dương Trúc Lâm Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tháng 3	Kế hoạch

	đoạn 2025– 2030						
3	Kế hoạch hành động về khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2026	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Bà Dương Trúc Lâm Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tháng 3	Kế hoạch
4	Lập quy hoạch phân khu 1/2000 Khu Đổi mới sáng tạo (xã Bình An)	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà Trưởng phòng	Bà Võ Mai Thanh Trâm	Tháng 12	Các văn bản, báo cáo tiến độ thực hiện
5	Lập quy hoạch phân khu 1/2000 Khu Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (phường Đồng Xoài)	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Ông Lâm Sơn Hà Trưởng phòng	Bà Võ Mai Thanh Trâm	Tháng 12	
III	Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông						
1	Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence – PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cáp bờ cáp quang biển quốc tế (Cable Landing Station – CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Bà Lê Thị Lan Anh Phó Trưởng phòng	Ông Huỳnh Thanh Giàu	Tháng 9	Trạm được đưa vào quy hoạch Hạ tầng viễn thông;

	các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao						
IV	Lĩnh vực Chuyển đổi số						
1	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hồ Nhật Dương Hiếu	Tháng 3	Kế hoạch
2	Kế hoạch nâng cao mức độ chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tháng 3	Kế hoạch
3	Kế hoạch Triển khai Kế hoạch hạ tầng số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030, định hướng 2040	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tháng 3	Kế hoạch
4	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tháng 3	Kế hoạch

	chuyển đổi số						
5	Kế hoạch phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tháng 3	Kế hoạch
6	Chương trình hợp tác với các doanh nghiệp để hỗ trợ, ưu đãi đối với CBCCVC, người dân sử dụng chữ ký số và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoàng Chương	Tháng 6	Chương trình hợp tác
7	Hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung và kết nối với công dữ liệu mở quốc gia	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Nguyễn Thế Hùng	Tháng 6	Kết nối dữ liệu Quốc gia

8	Kế hoạch hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hồ Nhật Dương Hiếu	Tháng 9	Kế hoạch Báo cáo
9	Nâng cấp và triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hoàng Văn Hậu	Tháng 9	Hệ thống được nâng cấp và kết nối với CSDL quốc gia
10	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hoàng Văn Hậu	Tháng 12	Kết nối đến các hệ thống dùng chung của tỉnh, CSDL sở, ngành tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh đối với các lĩnh vực giải quyết TTHC, KTXH, y tế, giáo dục, đất đai, nghị

							quyết 57,...
11	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hồ Nhật Dương Hiếu	Tháng 12	Kế hoạch
V	Lĩnh vực Công nghiệp Công nghệ số						
1	Hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số trong các khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 6	Vườn ươm được hình thành
2	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 12	Báo cáo
VI	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng						
1	Kế hoạch Triển khai hoạt động áp dụng và	Phòng Quản lý	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Bà Trần Thị Hồng Nga Trưởng phòng	Ông Nguyễn	Tháng 6	Kế hoạch, Báo cáo kết

	quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			Ngọc Phương		quả
2	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ <i>Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</i> ” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2026–2030	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Ông Trần Quang Thành Phó Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hùng Cường	Tháng 6	Kế hoạch, Báo cáo kết quả
3	Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Ông Trần Quang Thành Phó Trưởng phòng	Bà Trần Thị Khánh Linh	Tháng 6	Kế hoạch, Báo cáo kết quả

	Đồng Nai	Chất lượng					
4	Kế hoạch kiểm tra về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Bà Trần Thị Hồng Nga Phó Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Tháng 12	Kế hoạch, Báo các kết quả
5	Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về “đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia” đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc Sở	Ông Trần Quang Thành Phó Trưởng phòng	Ông Đoàn Minh Hải	Tháng 7	Kế hoạch, Báo các kết quả
VII	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ						
1	Triển khai Chỉ thị số 02/CTTTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc	Ông Lâm Sơn Hà Trưởng phòng	Bà Lê Thị Huế	Tháng 3	Văn bản triển khai

	quyền sở hữu trí tuệ						
VIII	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn và bức xạ hạt nhân						
1	Kế hoạch thông tin tuyên truyền nâng cao hiểu biết của người dân về lợi ích và ứng dụng năng lượng nguyên tử, ứng phó sự cố giai đoạn đến năm 2035 (theo Quyết định số 119/QĐ-TTg)	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Ông Giang Vũ Văn Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Tháng 3 - 4	Kế hoạch, Báo cáo kết quả
2	Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân tỉnh Đồng Nai năm 2026	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Ông Giang Vũ Văn Phó Trưởng phòng	Ông Lê Vương Quang	Tháng 9	Kế hoạch, Báo cáo kết quả.
IX	Công tác khác						
IX.1	Công tác phát triển nhân lực số và đào tạo, thu hút nhân tài khoa học công nghệ						
1	Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Hồng Thị Huế	Tháng 3	Kế hoạch Báo cáo kết quả triển khai

	phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân						
2	Báo cáo kết quả triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVC trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoàng Chương	Tháng 12	Báo cáo
IX.2	Công tác xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật						
1	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 về đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hoàng Văn Hậu	Tháng 2	Kế hoạch (đã hoàn thành)
2	Kế hoạch hành động Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Hồ Nhật Dương Hiếu	Tháng 2	Kế hoạch (đã ban hành)

	số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.						
	Quy chế cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoàng Chương	Tháng 3	Quyết định ban hành Quy chế
3	Đề án phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoài Nam	Tháng 6	Đề án
4	Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế đặt hàng công nghệ và đồng tài trợ R&D theo mô hình 4 nhà.	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Ông Phan Ngọc Xuân Duy	Tháng 6	Đề án

5	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 6	Nghị quyết
6	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 6	Nghị quyết

	công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai						
7	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 6	Nghị quyết
8	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 6	Nghị quyết
9	Nghị quyết Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một	Phòng Kế hoạch - Tài	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc sở	Ông Nguyễn Ngọc Lai Trưởng phòng	Ông Phạm Ngọc Hưng	Tháng 6	Nghị quyết

	số nội dung chỉ quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	chính					
10	Nghị quyết Quy định quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc sở	Ông Nguyễn Công Khánh Phó Trưởng phòng	Ông Võ Thành Việt	Tháng 6	Nghị quyết
11	Chương trình thúc đẩy liên kết 3 nhà (nhà trường - nhà nước - doanh nghiệp) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Bà Phan Thị Thu Dung	Tháng 6	Chương trình
12	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đồng Nai năm 2030	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Ông Lâm Sơn Hà Trưởng phòng	Bà Lê Thị Huế	Tháng 6	Quyết định

13	Đề án phát triển hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai theo mô hình liên kết 4 nhà (nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp - tổ chức R&D) giai đoạn 2026-2030	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Phạm Long Phó Trưởng phòng	Bà Đoàn Đại Ngọc Diệp	Tháng 9	Đề án
14	Ban hành Đề án thí điểm triển khai bản sao số để quản lý, phát triển (nếu được TW lựa chọn)	Phòng Chuyên đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Ông Trần Văn Thanh	Tháng 9 (nếu được Trung ương lựa chọn)	Đề án
15	Nghị quyết về điều chỉnh Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc Sở	Ông Trần Quang Thành Phó Trưởng phòng	Bà Trần Thị Khánh Linh	Tháng 9	Nghị quyết Hội đồng nhân dân
16	Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Ông Nguyễn Hoài Nam	Tháng 12	Nghị quyết

	nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nghệ					
17	Đề án thí điểm khu thương mại tự do cho khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (khu công nghiệp công nghệ số Long Thành) đối với công nghiệp bán dẫn, công nghiệp dữ liệu (dữ liệu có nguồn gốc từ nước ngoài) và theo lộ trình đối với các lĩnh vực khác của khu	Phòng Chuyển đổi số	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Huy Hoàng Trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Hà Giang	Tháng 12	Nội dung được đưa vào đề án thí điểm khu thương mại tự do của tỉnh
18	Nghị quyết Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Bà Dương Trúc Lâm Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tháng 12	Nghị quyết
19	Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới	Phòng Khoa học và Công	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Bà Trần Thị Huỳnh Hương	Tháng 12	Nghị quyết

	sáng tạo và chuyển đổi số	nghệ					
20	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Bà Dương Trúc Lâm Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tháng 12	Nghị quyết
21	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.	Phòng Đổi mới sáng tạo	Ông Võ Hoàng Khai Phó Giám đốc Sở	Bà Dương Trúc Lâm Phó trưởng phòng	Bà Nguyễn Thị Trúc Khuyên	Tháng 12	Nghị quyết
IX.3	Công tác cán bộ và thi đua khen thưởng						
1	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ công chức, viên chức năm 2026	Văn phòng	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc Sở	Bà Nguyễn Thanh Hương Chánh Văn phòng	Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tháng 3	Kế hoạch
2	Xây dựng kế hoạch rà	Văn	Ông Phạm Văn Trinh Giám	Bà	Bà	Tháng 3	Kế hoạch

	soát quy hoạch các chức danh	phòng	đốc Sở	Nguyễn Thanh Hương Chánh Văn phòng	Nguyễn Lê Thị Nga		
3	Kế hoạch thực hiện phòng trào thi đua yêu nước năm 2026	Văn phòng	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc Sở	Bà Nguyễn Thanh Hương Chánh Văn phòng	Bà Trần Thị Mai Anh	Tháng 3	Kế hoạch
IX.4	Công tác kế hoạch - tài chính						
1	Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 2026 và xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST&CDS năm 2027	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc Sở	Ông Nguyễn Ngọc Lai Trưởng phòng	Bà Nguyễn Ngọc Thủy Điền	Tháng 9	Báo cáo
2	Tham mưu thành lập cơ quan điều hành Quỹ Khoa học và Công nghệ, ban hành các Quy chế để Quỹ đi vào hoạt động	Phòng Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Ông Phạm Long - Phó Trưởng phòng	Quý II	Cơ quan điều hành được thành lập, các Quy chế được ban hành
IX.5	Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế						
1	Tham mưu thúc đẩy chuyển giao công nghệ qua các thỏa	Phòng Khoa học và	Ông Nguyễn Thanh Phong Phó Giám đốc Sở	Ông Đàm Văn Toàn Trưởng phòng	Ông Phan Ngọc Xuân Duy	Thường xuyên	Các nội dung tham mưu

	thuận quốc tế, và thu hút đầu tư R&D từ nước ngoài.	Công nghệ					
IX.6	Công tác Thông tin, Thống kê và đánh giá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Tổ chức thực hiện thống kê các hoạt động KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ, sở hữu trí tuệ,...).	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Đoàn Hùng Minh Phó Giám đốc Phụ trách	Bà Phạm Thị Thanh Thúy - Phó Trưởng phòng Nguyễn Thị Loan - Phòng Thông tin và Thống kê KHCN	Thường xuyên	Số liệu, dữ liệu thống kê
2	Hướng dẫn kỹ thuật thống kê, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số.	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	Ông Nguyễn Minh Quang Phó Giám đốc	Ông Đoàn Hùng Minh Phó Giám đốc Phụ trách	Bà Phạm Thị Thanh Thúy - Phó Trưởng phòng Nguyễn Thị Loan - Phòng Thông tin và Thống kê KHCN	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, tập huấn
3	Kế hoạch Xây dựng	Trung	Ông Nguyễn Minh Quang	Ông	Bà Lê Minh	Tháng 3	Kế hoạch

	và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	tâm Khoa học và Công nghệ	Phó Giám đốc Sở	Đào Đức Thanh Phó Giám đốc	Hoàng Yến		
4	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã	Văn phòng	Ông Phạm Văn Trinh Giám đốc	Bà Nguyễn Thanh Hương Chánh Văn phòng	Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tháng 4	Văn bản triển khai, báo cáo
IX.7	Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp						
1	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống người dân	Văn phòng	Bà Trịnh Thị Hòa Phó Giám đốc	Ông Đoàn Văn Trục Phó Chánh Văn phòng	Bà Nguyễn Thị Hòa	Thường xuyên	Quyết định công bố các TTHC